27*.* Thủ tụcgiám định văn hãa phÈm xuất khẩu kh«ng nhằm mục đÝch kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương

*a. Trình tự thực hiện:*

- Cá nhân, tổ chức có văn hóa phẩm là các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia nộp trực tiếp hồ sơ đề nghị giám định văn hóa phẩm đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra hồ sơ ngay sau khi nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì trả lại hồ sơ và yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận hồ sơ và viết giấy hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả kết quả giám định cho cá nhân, tổ chức. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan giám định sẽ quyết định thời gian giám định.

*b. Cách thức thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Phú Thọ.

- Địa chỉ: Đường Trần Phú – P. Gia Cẩm – TP Việt Trì.

- Điện thoại : 0210.3 992.583

*c. Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị giám định văn hóa phẩm xuất khẩu (mẫu đơn ký hiệu BM.GĐ ban hành kèm theo Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012.

(2) Văn hóa phẩm đề nghị giám định (bản gốc).

(3) Bản gốc hoặc bản sao có công chứng quyết định cho phép hợp tác làm phim với nước ngoài của cơ quan có thẩm quyền; bản gốc hoặc bản sao có công chứng quyết định cho phép xuất khẩu di vật, cổ vật (bao gồm cả di vật, cổ vật tái xuất khẩu) của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(4) Tài liệu có liên quan chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của di vật, cổ vật.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*d. Thời hạn giải quyết:*

Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan giám định sẽ quyết định thời gian giám định. Biên bản giám định văn hóa phẩm là cơ sở để cơ quan Hải quan giải quyết thủ tục xuất khẩu văn hóa phẩm.

*đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Cá nhân, tổ chức.

*e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*

Biên bản giám định và niêm phong văn hóa phẩm xuất khẩu.

*h. Lệ phí:*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại Văn hoá phẩm** | **Đơn vị tính** | **Mức thu** (đồng) |
| **1** | **Các loại ấn phẩm** |  |  |
| 1.1 | Sách, báo, tạp chí các loại  | Cuốn/tờ | 10.000 |
| 1.2 | Tranh in, ảnh, lịch các loại | Cuốn/tờ | 20.000 |
| 1.3 | Các loại ấn phẩm khác | Tác phẩm | 5.000 |
| **2** | **Các sản phẩm nghe nhìn ghi trên mọi chất liệu**  |  |  |
| 2.1 | Phim truyện có độ dài đến 100 phút | Tập | 50.000 |
| 2.2 | Phim truyện có độ dài từ 101 phút trở lên | Tập | 80.000 |
| 2.3 | Phim (tài liệu, khoa học, hoạt hình...) có độ dài đến 60 phút | Tập | 20.000 |
| 2.4 | Phim (tài liệu, khoa học, hoạt hình...) có độ dài từ 61 phút trở lên | Tập | 40.000 |
| 2.5 | Các loại khác (bao gồm cả sách điện tử) | Tập | 20.000 |
| **3** | **Tác phẩm mỹ thuật trên mọi chất liệu** |  |  |
| 3.1 | Tác phẩm mỹ thuật là đồ mới sản xuất | Tác phẩm | 10.000 |
| 3.2 | Tác phẩm mỹ thuật là đồ giả cổ | Tác phẩm | 50.000 |

*i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị giám định văn hóa phẩm xuất khẩu (Mẫu đơn ký hiệu BM.GĐ ban hành kèm theo Thông tư 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 17/6/2012).

*k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không

*l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01/6/2012.

- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Vắn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01/9/2012.

- Quyết định số 68/2006/QĐ-BTC ngày 06/12/2006 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung và lệ phí cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm. Có hiệu lực từ ngày 04/01/2007.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC**(nếu là cơ quan, tổ chức)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ......., ngày .....tháng .....năm ..... |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**GIÁM ĐỊNH VĂN HÓA PHẨM XUẤT KHẨU**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

 (hoặc) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh/thành

Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân (đề nghị cấp phép)......................................

.......................................................................................................................

Địa chỉ:..........................................................................................................

Điện thoại:.......................................Fax:.......................................................

Đề nghị………………(tên cơ quan cấp phép) cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm dưới đây:

Loại văn hoá phẩm:.......................................................................................

Số lượng:.......................................................................................................

Nội dung văn hoá phẩm:...............................................................................

Gửi từ:...........................................................................................................

Đến:...............................................................................................................

Mục đích sử dụng:.........................................................................................

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về xuất khẩu văn hóa phẩm./.

 Người đề nghị cấp phép (Nếu là cơ quan, tổ chức phải ký tên, đóng dấu)